

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đức;

2. Ông Lương Minh Suốt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Hữu T, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 08 đường T ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 86 đường T, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Con chung: Cao Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/12/2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 86 đường T, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 12 tháng 12 năm 2020 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông Cao Hữu T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T tổ chức cưới năm 2000, đăng ký kết hôn ngày 04/01/2000 tại UBND xã T, huyện M (nay là huyện T), tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2007 đến nay. Nay ông nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Ông và bà T có 02 người con chung là Cao Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 30/12/2001 và Cao Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/12/2003, hiện nay cháu Cao Nguyễn Thúy Q đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập riêng. Con chung Cao Nguyễn Thúy H hiện đang sống chung với bà Nguyễn Thị T. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung Cao Nguyễn Thúy H cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Cao Nguyễn Thúy Q ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng bà Nguyễn Thị T vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Cao Hữu T.

Đối với con chung Cao Nguyễn Thúy H: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, cháu Cao Nguyễn Thúy H trình bày: Khi cha mẹ ly hôn không còn chung sống với nhau cháu có nguyện vọng sống với mẹ là bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải.

Bà Nguyễn Thị T đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa nhưng bà T vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử ông Cao Hữu T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Về con chung: Đề nghị giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Cao Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/12/2003 đến khi con chung Cao Nguyễn Thúy H đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì về

việc cấp dưỡng nuôi con vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Cao Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 30/12/2001 đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà T đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà T vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hữu T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tổ chức cưới và đăng ký kết hôn, được UBND xã T, huyện Mỹ Xuyên (nay là huyện T), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 04/01/2000 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Cao Hữu T và bà Nguyễn Thị T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của ông Cao Hữu T, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì ông T và bà T chung sống hạnh phúc được 07 năm, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và ông T bà T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2007 đến nay, ông bà cũng không còn liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông T và bà T đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông bà đã không còn chung sống với nhau từ năm 2007 đến nay nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông T và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Cao Hữu T.

[4] Về con chung: Ông T và bà T có 02 người con chung là Cao Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 30/12/2001 và Cao Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/12/2003. Con chung là Cao Nguyễn Thúy Q đã trưởng thành, ông T không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với con chung Cao Nguyễn Thúy H, khi ly hôn ông T đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Cháu Cao Nguyễn Thúy H cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Xét thấy, từ khi ông T và bà T không còn sống chung với nhau cho đến nay thì cháu H sống cùng với bà T. Nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại của cháu H và không làm ảnh hưởng đến tâm lý, việc học của các cháu thì cần tiếp tục giao cháu Cao Nguyễn Thúy H cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Cao Nguyễn Thúy H đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Cao Hữu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hữu T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.
2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi con chung Cao Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/12/2003 cho đến khi cháu Cao Nguyễn Thúy H đủ 18 tuổi. Ông Cao Hữu T được quyền thăm nom con chung Cao Nguyễn Thúy H không ai được quyền cản trở. Con chung Cao Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 30/12/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung Cao Nguyễn Thúy H: Bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.
5. Nợ chung: Không có.
6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Cao Hữu T phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007466 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Ông Cao Hữu T đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt;

2. Ông Bùi Anh Đức.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 394/2020/TLST – HNGĐ ngày 21/12/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Cao Hữu T, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 08 đường Tỉnh Lộ 934 ấp Hà Bô, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 86 đường Triệu Nương, ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Con chung: Cao Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/12/2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 86 đường Triệu Nương, ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hữu T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cao Nguyễn Thúc H, sinh ngày 01/12/2003 đến đến khi Cao Nguyễn Thúc H đủ 18 tuổi. Ông Cao Hữu T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

5. Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Cao Hữu T phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007466 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Ông Cao Hữu T đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Ý kiến khác: Không.

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ phút, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm